

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Y Mung Niê;
 - + Ông Trần Văn Hạ.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST, ngày 03/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1963 và con bà Đặng Thị T1, sinh năm 1965, đều trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vợ Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B; Có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã C1, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 10 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 282.76 đến nhà của ông Hoàng Khắc V (là bố vợ của T) để chơi. Khi đi qua nhà rẫy của chị Nguyễn Thị Lan M tại thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T thấy cổng vào nhà rẫy đóng, phía trong sân nhà có hai máy xay nghệ gắn kèm theo mô tơ điện, mà không có người trông coi, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp mô tơ điện đem về sử dụng. Sau đó T dựng xe mô tô cách cổng nhà rẫy của chị M khoảng 20 mét, rồi trèo qua cổng vào bên trong rẫy, khi đi đến chỗ đặt hai máy xay nghệ và mô tơ điện,

T thấy các ốc vít của mô tơ điện bị lỏng, nên T dùng tay tháo lần lượt ốc vít của 02 mô tơ điện 1 pha, trong đó 01 mô tơ điện 1 pha nhãn hiệu Toàn Phát loại 2,2 KW, màu sơn bạc và 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW, màu xanh da trời, ra khỏi máy xay nghệ. Sau khi tháo xong, T đem 02 mô tơ điện này cất giấu tại một gốc tiêu gần đường đi vào rẫy của chị M, để chờ thời điểm ít người qua lại, quay lại lấy đem về nhà sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà của ông V chơi. Đến ngày 11 tháng 8 năm 2017, T biết Cơ quan điều tra đến rẫy của chị M để khám nghiệm hiện trường, vì sợ bị phát hiện nên T lấy điện thoại gọi điện nói cho ông Nguyễn Nhật K (là bố của chị M) biết, việc T trộm 02 mô tơ điện của chị M, T hứa sẽ trả lại 02 mô tơ điện cho chị M thì ông K đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, T rủ theo Trần Phi H đi cùng, đem 02 mô tơ điện đưa cho ông Nguyễn Nhật K để trả cho chị M.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc và 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW màu xanh da trời, do ông Nguyễn Nhật K giao nộp. Ngày 02 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại hai mô tơ này cho chị Nguyễn Thị Lan M là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Krông Búk, kết luận 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc, trị giá: 3.500.000 đồng; 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW, màu xanh da trời, trị giá: 3.100.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 41/KSĐT- HS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, phân tích giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Nguyễn Duy T phạm tội “trộm cắp tài sản” đồng thời áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 để xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc; 01 mô tơ điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW màu xanh da trời cho chị Nguyễn Thị Lan M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Lan M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề cập để giải quyết.

Trong vụ án này, có Trần Phi H là người cùng đi với bị cáo Nguyễn Duy T đi trả hai mô tô điện cho ông Nguyễn Nhật K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng H không có mặt tại địa phương. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 282.76 của ông Nguyễn Khắc V là chủ sở hữu, ông V cho bị cáo Nguyễn Duy T sử dụng chiếc xe này để đi làm ăn. Tuy nhiên, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác thì ông V không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 12 giờ ngày 10/8 /2017, tại thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Duy T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Lan M 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc, trị giá 3.500.000 đồng và 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW màu xanh da trời, trị giá: 3.100.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 6.600.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo về tội” *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo là người khả năng nhận thức để biết rằng mọi tài sản hợp pháp của người khác đều được pháp luật bảo vệ, mọi hình thức xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình.

Trong vụ án này, có Trần Phi H là người cùng đi với bị cáo Nguyễn Duy T đi trả hai mô tô điện cho ông Nguyễn Nhật K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng H không có mặt tại địa phương. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 282.76 của ông Nguyễn Khắc V là chủ sở hữu, ông V cho bị cáo Nguyễn Duy T sử dụng chiếc xe này để đi làm ăn. Tuy nhiên, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác thì ông V không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc; 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW màu xanh da trời cho chị Nguyễn Thị Lan M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Lan M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Duy T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Toàn Phát, loại 2,2 KW, màu sơn bạc; 01 mô tô điện 1 pha, nhãn hiệu Trung Việt, loại 1,5 KW màu xanh da trời cho chị Nguyễn Thị Lan M là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Lan M không yêu cầu, vì vậy không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện Krông Búk;
- THA dân sự huyện K;
- THA hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý